



méi

酶

enzymes; (Cant.) soft

Common Words

méi huó xìng

酶活性

enzyme activity

dàn bái méi

蛋白酶

protease

xiāo huà méi

消化酶

digestive enzymes

Trace each stroke, then write the character on your own.

酶	酶	酶	酶	酶	酶	酶	酶	酶	酶	酶
酶	酶	酶	酶	酶	酶					